

Số: 156/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 08/TTr-STP ngày 17 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (Đây 02/01);
- Lưu VT, Tu94.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hồng Quân

KẾ HOẠCH

Xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 156/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tham mưu xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo thẩm quyền đảm bảo kịp thời, đúng quy trình, chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý đối với những văn bản không phù hợp để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, góp phần hoàn thiện thể chế, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong điều kiện hiện nay.

2. Yêu cầu

a) Công tác xây dựng, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải bám sát nội dung quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

b) Việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời gian hoặc có hiệu lực đồng thời với quy định được quy định chi tiết; kịp thời phát hiện những sai sót, quy định không còn phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo, đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể, khả thi để xử lý góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL trong thời gian tới.

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL

a) Đề nghị xây dựng văn bản, lập danh mục văn bản quy định chi tiết:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh để quy định về các chính sách, biện pháp theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 27 của Luật Ban hành văn

bản QPPL năm 2015 theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời rà soát, lập danh mục và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền quy định chi tiết những nội dung, văn bản do cấp trên giao hoặc để trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với những văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Xây dựng, ban hành văn bản QPPL:

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao chủ trì xây dựng dự thảo văn bản QPPL phải chủ động thực hiện các bước đúng theo quy trình xây dựng văn bản QPPL.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời theo chức năng, nhiệm vụ, đúng quy định của pháp luật về công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

2. Kiểm tra văn bản QPPL

a) Tự kiểm tra văn bản QPPL:

- Bảo đảm thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành.

- Thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện tự kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

b) Kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền:

- Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành trong năm.

- Kiểm tra theo thẩm quyền những văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với những văn bản có chứa QPPL theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 103, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

c) Kiểm tra văn bản QPPL theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực:

- Cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy định tại khoản 3, Điều 114, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quyết định kết hợp các Đoàn kiểm tra thực hiện văn bản theo địa bàn, chuyên đề để kiểm tra tại cơ quan, đơn vị ban hành văn bản. Trường hợp cần thiết khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, người có thẩm quyền kiểm tra thành lập đoàn kiểm tra riêng để thực hiện kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

3. Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Kịp thời thực hiện rà soát tất cả văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đang còn hiệu lực thi hành khi có căn cứ rà soát văn bản hoặc theo các chuyên đề do cấp có thẩm quyền quyết định, yêu cầu.

b) Tham mưu phối hợp thực hiện xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đúng theo quy trình, quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp tỉnh

a) Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định danh mục nghị quyết năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017 quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu thực hiện kiểm tra văn bản theo chuyên đề; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành do đơn vị được giao chủ trì xây dựng hoặc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan khác đảm bảo nội dung và tiến độ.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thống kê định kỳ hoặc đột xuất về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh:

- Trên cơ sở Kế hoạch này và quy định của pháp luật có liên quan, có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác này tại cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

- Kịp thời rà soát, lập danh mục và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân theo thẩm quyền quy định chi tiết những nội dung, văn bản do cấp trên giao hoặc để trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân quy định chi tiết các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng.... Trình tự thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5, Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành do đơn vị được giao chủ trì xây dựng hoặc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị đảm bảo nội dung và tiến độ.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Báo cáo thống kê định kỳ hoặc đột xuất về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị theo quy định.

2. Cấp huyện

- Trên cơ sở Kế hoạch này và quy định của pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm ban hành Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác này tại địa phương gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời theo chức năng, nhiệm vụ, đúng quy định của pháp luật về công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và Đoàn kiểm tra trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp huyện, cấp xã.

- Báo cáo thống kê định kỳ hoặc đột xuất về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, ban hành, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, xem xét, giải quyết./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Trần Hồng Quân